TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**
HUYỆN UH- TP HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày 21 tháng 09 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông: Tô Thanh Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông (bà): Nguyễn Hạ Tuấn**

Ông (bà): Đặng Viết Côi

Thư ký phiên tòa: Bà: Tưởng Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân Huyện UH – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH - TP Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông (bà): Nguyễn Thị Khuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/09/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện UH – Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 08/09/2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST- HS ngày 10/09/2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: NTC- sinh năm: 1981; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: thôn TB, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội; Trình độ văn hóa: 04/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tiến Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1952; Anh chị em ruột: 05 người, bị can là thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị P (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án: 03.

- Ngày 05/02/2002, bị Toà án nhân dân quận BĐ, TP. Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 28/5/2002, chấp hành xong hình phạt trở về địa P, chưa được xóa án tích;

- Ngày 31/02/2002, bị Tòa án nhân dân quận BĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 17/7/2005, chấp hành xong hình phạt trở về địa P, chưa được xóa án tích;

- Ngày 04/4/2008, bị Tòa án nhân dân quận BĐ, thành phố Hà Nội xử phạt 11 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 12/5/2018, chấp hành xong hình phạt trở về địa P, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không. (Nhân thân: Ngày 31/5/1995, bị C an quận BĐ, TP. Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 15/11/1996, bị C an huyện UH, tỉnh Hà Tây xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 08/7/1997, bị C an quận BĐ, TP. Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 22/8/2000, bị C an quận BĐ, TP. Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 24/6/2002, bị C an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 06/3/2007, bị C an huyện UH, tỉnh Hà Tây ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, đã chấp hành.)

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay, hiện Đg tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - C an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: NĐH- sinh ngày: 28/01/2003; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: thôn ĐP, xã PT, huyện UH, TP. Hà Nội; Trình độ văn hóa: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn VB, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977; Anh chị em ruột: không có; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/4/2021 đến ngày 11/4/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú".

(Có mặt tại phiên toà)

*** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

1. Chị **Đào TN**, sinh năm 1971

Trú tại: thôn HĐ, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh **Nguyễn Đăng P**, sinh năm 1999; (Vắng mặt)
2. Anh **Nguyễn HH**, sinh năm 1999;(Vắng mặt)
3. Anh **Nguyễn TĐ**, sinh năm 1999;(Vắng mặt)
4. Anh **Đỗ Đức L**, sinh năm 2000;(Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn NĐ, xã HD, huyện TO, TP. Hà Nội.

5. Chị **Thiều Thị HA**, sinh năm 1994; Trú tại: phường PM, thành phố LC, tỉnh LC;(Vắng mặt)

6. Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1989; Trú tại: ĐS, xã BV, huyện BT, tỉnh LC;(Vắng mặt)

7. Chị **Phan Thị N**, sinh năm 2000; Trú tại: Đội 4, HT, huyện BT, tỉnh LC;(Vắng mặt)

8. Chị **Cà Thị N**, sinh năm 1997; Trú tại: bản HT, MG, huyện QN, tỉnh SL;(Vắng mặt)

9. Anh **Nguyễn TT**, sinh năm 1999;(Vắng mặt)

10. Anh **Lê DL**, sinh năm 2001;(Vắng mặt)

11. Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh ngày 01/12/2003;(Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn ĐP, xã PT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

12. Anh **Ngô Tuấn K**, sinh ngày 14/4/2003; Trú tại: thôn PT, xã PT, huyện UH, thành phố Hà Nội.(Vắng mặt)

13. Chị **Vì TN**, sinh năm 1999; Trú tại: xóm 4, tiểu khu CĐ, huyện MC, tỉnh SL;(Vắng mặt)

14. Chị **Bùi Thị TD**, sinh năm 2001; Trú tại: xóm N, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa B.(Vắng mặt)

15. Chị **Lò TO**, sinh năm 1998; Trú tại: NE, huyện QN, tỉnh SL.(Vắng mặt)

16. Chị **Hoàng TS**, sinh năm 2000; Trú tại: bản C3, CK, huyện SN, tỉnh SL.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, chức vụ, ma túy - C an huyện UH phối hợp với C an xã TT, huyện UH kiểm tra hành chính quán Karaoke New Way địa chỉ tại thôn HĐ, xã TT, chủ cơ sở là Nguyễn TN, sinh năm 1966, trú tại thôn HĐ, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội nH giao cho NTC, sinh năm 1981, trú tại thôn TB, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội quản lý. Tại thời điểm kiểm tra:

- Phòng hát số 01: không phát hiện đồ vật nghi là ma túy.

- Tại Phòng hát số 02 bên trong có 04 nam và 04 nữ gồm: Nguyễn Đăng P, sinh năm 1999; Nguyễn HH, sinh năm 1999, Nguyễn TĐ, sinh năm 1999; Đỗ Đức L, sinh năm 2000, cùng trú tại thôn NĐ, xã HD, huyện TO, TP. Hà Nội; Thiều Thị HA, sinh năm 1994, trú tại phường PM, thành Phố LC, tỉnh LC; Đặng Thị T, sinh năm 1989, trú tại ĐS, BV, BT, LC, Phan Thị N, sinh năm 2000, trú tại Đội 4, HT, BT, LC và Cà Thị N, sinh năm 1997, trú tại Bản HT, MG, QN, SL.

Quá trình kiểm tra, lượng lực C an phát hiện 01 gói ni lông bên trong có 01 cục màu xanh, lực lượng C an niêm phong vào phong bì thư đề mẫu A1, tại các mép niêm phong có chữ ký của P, Hà, Đ, L và NTC.

- Tại Phòng hát số 03 Đg hoạt động, trong phòng có 04 nam và 04 nữ gồm: Nguyễn TT, sinh năm 1999; Lê DL, sinh năm 2001; Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/12/2003 cùng trú tại ĐP, PT, UH; Ngô Tuấn K, sinh ngày 14/4/2003, trú tại thôn PT, xã PT, huyện UH; Vì TN, sinh năm 1999, trú tại Xóm 4 Tiểu khu CĐ, huyện MC, tỉnh SL; Bùi Thị TD, sinh năm 2001, trú tại Xóm N, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa B; Lò TO, sinh năm 1998 trú tại NE, QN, SL; Hoàng TS, sinh năm 2000 ở bản C3, CK, SN, SL.

Quá trình kiểm tra, Tổ C tác phát hiện trên sàn phòng hát có 02 cục dạng viên nén màu xanh, lực lượng C an đã niêm phong vào phong bì thư đề mẫu B1; Tiếp tục phát hiện tại đáy két bia có 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng, lực lượng C an niêm phong vào phong bì thư đề mẫu B2; Thu giữ trên mặt bàn cạnh các chai nước có 1 thẻ nhựa cứng, lực lượng C an niêm phong vào phong bì thư đề mẫu B3 và yêu cầu NTC, Lê DL, Nguyễn TT chứng kiến và ký tên.

Đồng thời quá trình kiểm tra phát hiện NĐH, sinh ngày 28/01/2003 Đg ngồi ở bàn uống nước của quán, tại chỗ H1 khai nhận là khách hát ở phòng số 03 và vừa sử dụng ma túy trong phòng, khi nghe tiếng có lực lượng C an kiểm tra, H1 đã rời khỏi phòng và ra ngồi tại bàn uống nước.

Sau đó, lực lượng C an chuyển các đối tượng, vật chứng về Cơ quan CSĐT - C an huyện UH để giải quyết.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 02 cục màu xanh được cho vào túi ni lông kích thước (5 x 4) cm được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu B1;

- 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (3 x 2)cm, bên trong có tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì thư đề mẫu B2.

- 01 thẻ nhựa được niêm phong vào phong bì thư đề mẫu B3. Các vật chứng trên được thu tại phòng hát số 3.

- 01 gói ni lông chứa 01 cục màu xanh, được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu A1, thu giữ tại khe ghế tại phòng hát số 02.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ thu giữ của NTC.

Ngày 02/4/2021, Cơ quan CSĐT - C an huyện UH thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của NTCở thôn TB, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội, kết quả: không phát hiện thu giữ gì.

Tại Cơ quan CSĐT - C an huyện UH, NTC, NĐHvà các đối tượng khai nhận:

Quán Karaoke New Way do chị Đào TN, sinh năm 1971 là chủ, ngày 01/4/2021, chị Năm đi vắng nên giao cho NTCquản lý. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, có 02 tốp đến hát, trong đó: 1 nhóm có 04 khách nam được C

đưa vào phòng hát số 02 gồm: Nguyễn TĐ, Nguyễn HH, Đỗ Đức L và Nguyễn Đăng P và nhờ C gọi nhân viên nữ rót bia, C gọi Thiều Thị HA, Đặng Thị T, Phan Thị N, Cà Thị N vào rót bia tại phòng 02. Một lúc sau, Đ, Hà, L, P thống nhất mua ma túy sử dụng chung sau đó Đ ra ngoài quầy gặp C nói: anh gọi giúp em 03 viên ma túy kẹo (tức ma túy MDMA) và 0,5 chỉ ma túy ke (tức ma túy Ketamine), C đồng ý vào bảo Đ chờ.

Nhóm 2 gồm: NĐH, Nguyễn TT, Ngô Tuấn K và Nguyễn Tiến T, trong đó H1 là người trực tiếp gặp C thuê phòng và được C đưa vào phòng hát số 03, H1 tiếp tục nhờ C gọi nhân viên nữ rót bia, C đã gọi Vì TN, Bùi Thị TD, Lò TO, Hoàng TS vào phòng 03 rót bia. Hát được khoảng 01 giờ thì T ra ngoài. H1 ra quầy lễ tân gặp C và hỏi mua 04 viên kẹo và 0,5 chỉ Ke, C nói: *"chưa có sẵn ma túy, khi nào có thì ra lấy".*

Sau đó, C thấy H, sinh năm 1993, ở QN, QPC, UH đứng ở trước cửa quán nên bảo H: *"có mang ma túy không để lại cho tôi 07 ma túy viên kẹo và 01 chỉ ma túy Ke"*. H nói: *"kẹo 250.000 đồng một viên, ke 2.500.000 đồng một chỉ"*, C nhận của H 07 viên ma túy kẹo màu xanh, hình tam giác và 02 túi ma túy, mỗi túi có 0,5 chỉ Ke bên trong có tinh thể màu trắng nói: *"khách trả tiền xong hôm sau qua lấy".* H đồng ý và đi về. C dự Đ bán cho H1 và Đ 300.000 đồng 01 viên ma túy Kẹo và 3.000.000 đồng 01 chỉ Ke tức 1.500.000 đồng nửa chỉ Ke và cuối buổi sẽ T toán cả tiền hát và tiền ma túy. Như vậy, số tiền C hưởng lợi từ việc bán ma túy là 850.000 đồng. Sau đó, C đi vào tới quầy lễ tân thì gặp H1 Đg chờ, C giao cho H1 04 viên ma túy Kẹo và 01 túi 0,5 chỉ Ke. Sau đó, Đ ra ngoài đi vệ sinh C giao cho Đ 03 viên Kẹo và 01 túi ma túy Ke. Khi giao ma túy cho Đ và H1, C nói: *"không được sử dụng ở đây"*. Sau khi nhận ma túy, Đ vào phòng hát số 02 đổ ma túy ra mặt bàn rồi cùng các đối tượng trong phòng hát số 02 sử dụng ma túy; H1 đi vào phòng hát số 03 đổ ma túy ra đĩa và cùng các đối tượng trong phòng sử dụng. T quay lại quán dẫn thêm Lê DL, sinh năm 2001 cùng ở thôn ĐP, xã PT vào phòng số 03. K, Tài, T, H1 và những nhân viên rót bia cùng sử dụng hết một phần số ma túy Kẹo, riêng Linh không sử dụng. Phần còn lại của ma túy Kẹo và gói ma túy Ke chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng C an kiểm tra, thu giữ vật chứng ở phòng 02 và 03 như đã nêu trên.

Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện UH đã ra Quyết Đ trưng cầu giám Đ số 83 đối với các vật chứng thu giữ trên.

Tại kết luận giám Đ số 2852 của Phòng kỹ thuật hình sự - C an thành phố Hà Nội kết luận:

- Ký hiệu A1: 01 cục màu xanh bên trong 01 gói ni lông khối lượng: 0,046 gam là ma túy loại MDMA.

- Ký hiệu B1: 02 cục màu xanh, bên trong 01 túi ni lông kích thước (5x4)cm, tổng khối lượng: 1,255 gam đều là ma túy loại MDMA.

- Ký hiệu B2: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông kích thước (3x2)cm, khối lượng: 1,178gam là ma túy loại Ketamine.

- Ký hiệu B3: 01 thẻ nhựa cứng có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị can NTCvà NĐHđã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 07/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố:

- Bị cáo **NTC**về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy Đ tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Bị cáo **NĐH**về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo **NTC**đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy Đ tại điểm b và q khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo **NĐH**đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn, hối cải, bị cáo H1 lần đầu phạm tội. Gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp.

Về tội danh và hình phạt:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy Đ tại: điểm b và q khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo:

Đề nghị xử phạt bị cáo **NTC** mức án từ: **08 (tám) năm đến 09 (chín) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy Đ tại: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo:

Đề nghị xử phạt bị cáo **NĐH** mức án từ: 30 **(ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 02/4/2021 đến ngày 11/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong, mặt bên của phong bì có chữ ký của Nguyễn TĐ, Nguyễn Đăng P, NTC, Đỗ Đức L, Nguyễn HH, giám Đ viên Trương Trọng Việt, cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT - C an huyện UH tại các mép niêm phong;

03 phong bì niêm phong, mặt bên của phong bì có chữ ký của Nguyễn TT, Lê DL, NTC, giám Đ viên Trương Trọng Việt, cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT - C an huyện UH tại các mép niêm phong;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ (BL 65). Do bị cáo khai không sử dụng việc phạm tội nH đề nghị sung ngân sách nhà nước.

* **Về án phí:** Người tham gia tố tụng pH1 chịu án phí theo qui Đ pháp luật.

*** Về quyền kháng cáo:** Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui Đ pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] - Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/4/2021, tại quán Karaoke New Way ở thôn HĐ, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội, **NTC**đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn TĐ và NĐHnhằm mục đích kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Đ mang vào phòng hát số 02 và cùng các đối tượng Hà, L, P, HA, T, N, N sử dụng. H1 mang ma túy vào phòng hát số 03 và cùng các đối tượng Nga, Duyên, Oanh, Sơn sử dụng. Kết luận giám Đ số ma túy thu giữ ở phòng hát số 02 của Đ, Hà, L, P là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,046 gam; Số ma túy thu ở phòng hát số 03 của H1 là ma túy MDMA khối lượng 1,255 gam và ma túy loại Ketamine khối lượng 1,178gam.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố:

Bị cáo **NTC**về tội:*"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy Đ tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy Đ của pháp luật.

Bị cáo **NĐH**về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy Đ của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự C cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa P. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết pH1 áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo:

- **NTC**03 tiền án chưa xóa, 06 tiền sự đã xóa.

- **NĐH** chưa tiền án, chưa tiền sự.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo C tái phạm nguy hiểm là tình tiết Đ khung theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự . Bị cáo H1 không có tình tiết tăng nặng.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Các bị cáo thành khẩn khai báo.
+ Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

+ Bị cáo **NĐH**lần đầu phạm tội.

+ Gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo làm tự do, thu nhập thấp và không ổn Đ do tình hình dịch bệnh Covid.

+ Các bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm pháp luật nữa.

Nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: theo điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo **NĐH**áp dụng thêm tình tiết lần đầu phạm tội.

Đối với các bị cáo cần pH1 áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui Đ pháp luật, áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mới đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù giam đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có. Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng, xét thấy cần:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong, mặt bên của phong bì có chữ ký của Nguyễn TĐ, Nguyễn Đăng P, NTC, Đỗ Đức L, Nguyễn HH, giám Đ viên Trương Trọng Việt, cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT - C an huyện UH tại các mép niêm phong;

03 phong bì niêm phong, mặt bên của phong bì có chữ ký của Nguyễn TT, Lê DL, NTC, giám Đ viên Trương Trọng Việt, cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT - C an huyện UH tại các mép niêm phong;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ (BL 65). Do bị cáo khai không sử dụng việc phạm tội nH đề nghị sung ngân sách nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số chất ma túy: Theo NTCkhai nhận ngày 01/4/2021, C mua của một người T niên tự giới thiệu tên "H", sinh năm 1993 ở QN, QPC, UH, Hà Nội, có đặc điểm cao khoảng 1,65m, dáng người đậm, đầu cắt cua, ngoài ra các đặc điểm khác C không nhớ rõ. Cơ quan CSĐT - C an huyện UH đã tiến hành xác minh tại C an xã QPC thể hiện: ở thôn QN, xã QPC không có ai tên "H" có các thông tin và đặc điểm như trên. Việc mua bán ma túy giữa C và người T niên tên H diễn ra ở ngoài cổng khu vực cổng quán New Way, không có ai khác biết, nên Cơ quan CSĐT - C an huyện UH không có đủ căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Nguyễn TĐ, Nguyễn Đăng P, Nguyễn HH cùng sinh năm 1999 và Đỗ Đức L, sinh năm 2000 cùng trú tại thôn NĐ, xã Tảo Dương, huyện TO, thành phố Hà Nội: ngày 01/4/2021, Đ, P, Hà và L cùng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,046 gam ma túy MDMA, bản thân Đ, P, Hà và L chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy. Vì vậy, hành vi của Đ, P, Hà và L không cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* quy Đ tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 28/7/2021, Cơ quan CSĐT - C an huyện UH đã ra Quyết Đ xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn TĐ, Nguyễn Đăng P, Nguyễn HH và Đỗ Đức L là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Thiều Thị HA, sinh năm 1994, trú tại phường PM, thành phố LC, tỉnh LC; Đặng Thị T, sinh năm 1989, trú tại Động Sin, Bản Việt, BT, LC; Phan Thị N, sinh năm 2000, trú tại Đội 4, HT, Tam Đường, Lai Châu; Cà Thị N, sinh năm 1997, trú tại Bản HT, MG, QN, SL; Nguyễn TT, sinh năm 1999, Lê DL, sinh năm 2001; Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/12/2003 cùng trú tại ĐP, PT, UH; Ngô Tuấn K, sinh ngày 14/4/2003, trú tại thôn PT, xã PT, huyện UH; Vì TN, sinh năm 1999, trú tại Xóm 4 Tiểu khu CĐ, huyện MC, tỉnh SL; Bùi Thị TD, sinh năm

2001, trú tại Xóm N, xã CH, huyện KB, tỉnh Hòa B; Lò TO, sinh năm 1998 trú tại NE, QN, SL; Hoàng TS, sinh năm 2000 ở bản C3, CK, SN, SL: Ngày 01/4/2021, các đối tượng này đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke New Way. Ngày 28/7/2021, Cơ quan CSĐT - C an huyện UH đã ra Quyết Đ xử lý vi phạm hành chính đối với Thiều Thị HA, Đặng Thị T, Phan Thị N, Cà Thị N, Nguyễn TT, Nguyễn Tiến T, Ngô Tuấn K, Vì TN, Bùi Thị TD, Lò TO, Hoàng TS là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Lê DL, sinh năm 2001 ở thôn ĐP, xã PT, huyện UH, TP. Hà Nội ngày 01/4/2021, Linh chỉ hát Karaoke, không có hành vi vi phạm gì, nên Cơ quan CSĐT - C an huyện UH không đề cập xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Người tham gia tố tụng pH1 chịu án phí theo qui Đ pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

[10]- Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – C an Huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ

1. Áp dụng: điểm b và q khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **NTC** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: **NTC 08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

2. Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **NĐH** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: **NĐH 36 (ba mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 02/4/2021 đến ngày 11/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong, mặt bên của phong bì có chữ ký của Nguyễn TĐ, Nguyễn Đăng P, NTC, Đỗ Đức L, Nguyễn HH, giám Đ viên Trương Trọng Việt, cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT - C an huyện UH tại các mép niêm phong;

03 phong bì niêm phong, mặt bên của phong bì có chữ ký của Nguyễn TT, Lê DL, NTC, giám Đ viên Trương Trọng Việt, cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT - C an huyện UH tại các mép niêm phong;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ (BL 65). Do bị cáo khai không sử dụng việc phạm tội nH đề nghị sung ngân sách nhà nước.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/09/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH)

- **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Công an ND Huyện UH
- Viện kiểm sát NDHuyện UH
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Sở tư pháp HN
- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Huyện UH
- Thi hành án hình sự;
- Ủy ban ND cấp xã nơi bị cáo cư trú
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP;
- Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Phong